

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 99/2019/HS-ST

Ngày: 27-11-2019

NHÂN DANH
NUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đức – Ông Dương Quang Khai

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Yến Nhi – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ PHAN THANH NG, sinh năm 1993 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn Tân Lý 2, xã A, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Thanh T, sinh năm 1955 và bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1960; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 11/9/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 72/2014/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/6/2016, chưa thi hành nghĩa vụ dân sự; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 23/8/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 73/2012/HSST), chấp hành xong ngày 12/4/2013; bị bắt ngày 23/6/2019, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thị xã L (Có mặt).

2/ NGUYỄN VĂN T – Tên gọi khác: **Tý Hoàng**, sinh năm 1986 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Sóng lang thang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn:

Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1954; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 27/3/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (bản án số 24/2009/HSST), chấp hành xong ngày 17/6/2014; bị bắt ngày 23/6/2019, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thị xã L (Có mặt).

3/ BÙI VĂN L – tên gọi khác: **Cò L**, sinh năm 1989, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Thiện (chết) và bà: Hoàng Thị Quyền (chết); Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 28/6/2010 bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” (bản án số 45/2010/HSST), chấp hành xong ngày 26/6/2015; bị bắt ngày 03/7/2019, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thị xã L (Có mặt).

4/ BÙI TH – tên gọi khác: **Th đẹo**, sinh năm 1982, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Rửa xe; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Thiện (chết) và bà: Hoàng Thị Quyền (chết); Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 15/01/2004 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng (Quyết định số 16); Ngày 21/6/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (bản án số 46/2007/HSST), chấp hành xong ngày 20/12/2008; Ngày 18/3/2010 bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 10/2010/HSST), chấp hành xong ngày 24/12/2015; bị bắt ngày 03/7/2019, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thị xã L (Có mặt).

*** Bị hại:** Bà Phan Thị Ngọc M, sinh năm 1978 Nơi cư trú: 66/41A, Nhiêu Tứ, phường 7, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Lê Thanh Việt H, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Khu phố 5, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Phan Thanh Đ, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn Tân Lý 2, xã A, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

1/ Anh Phạm Tiến H, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Khu phố 8, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (Có mặt).

2/ Lê Bá Quý S, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thanh Ng, Nguyễn Văn T, Bùi Văn L và Bùi Th đều là các đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, các đối tượng đã rủ nhau thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ 00 ngày 21/6/2019, Phan Thanh Ng, Bùi Văn L và một đối tượng tên Ty (không rõ nhân thân, lai lịch) chơi game bắn cá tại tiệm Game La Gi. Sau khi chơi xong, Ty rủ Ng và L đi cướp giật tài sản nhưng Ng và L không đồng ý. Lúc này, Ng khởi xướng, rủ rê đi trộm cắp tài sản thì được Ty và L đồng ý. Ng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAVE biển kiểm soát 72 N1 – 2653 chở L và Ty đến nhà nghỉ Rừng Vàng 2, thuộc thôn Tân Lý 2, xã A, thị xã L để trộm cắp vì Ng biết Nhà nghỉ hiện tại không có người trông coi. Đến nơi, Ng để xe mô tô ở ngoài đường phía sau Nhà nghỉ rồi lấy 01 cây kèm và 01 tước nơ vít có sẵn trong cốp xe rồi cả 3 người đi vào trong Nhà nghỉ. Ng đưa kèm và tước nơ vít cho L cây chốt khóa phá cửa phòng số 8 (loại cửa nhôm) nhưng không được nên cả hai dùng chân đạp bung phần nhôm phía dưới rồi chui vào trong phòng, Ty đứng ngoài canh giới. Ng đứng trên bàn trong phòng nghỉ dùng tay tháo gỡ 01 ti vi hiệu LCD Darling 32 inch, rồi tiếp tục đứng trên ghế tháo gỡ 01 máy lạnh hiệu Asanzo, còn L giữ ghế cho Ng đồng thời phụ đỡ máy lạnh đưa xuống. Ng ôm ti vi và máy lạnh ra chỗ để xe mô tô, còn L tiếp tục cạy cửa phòng số 7. Khi Ng quay vào thấy L mở được cửa phòng số 7, L vào phòng lấy 01 ti vi, còn Ty cũng gỡ lấy 01 máy lạnh có đặc điểm như trong phòng số 8 để ra ngoài. Ng tiếp tục ôm ti vi và máy lạnh ra xe mô tô, còn L gỡ lấy 02 cục nóng để ở bên ngoài của phòng số 1, số 2. Sau khi L gỡ được cục nóng, Ng tiếp tục ôm ra chỗ xe mô tô rồi điều khiển xe chở tất cả tài sản lấy được về nhà của L tại Khu phố 3, phường Phước Hội cất giấu, sau đó Ng quay lại chở Ty và L về nhà của L ngủ. Đến trưa cùng ngày, Ng nhờ một người bạn quen chơi game bắn cá giới thiệu người mua tài sản và Ng đã chở 01 máy lạnh, 01 cục nóng trộm được đến bán cho một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) trên đường Nguyễn Trường Tộ (gần Karaoke Thanh Thanh) với giá 1.000.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, cũng thông qua một người bạn chơi game giới thiệu, Ng cùng Nguyễn Văn T đã chở 01 máy lạnh, 01 cục nóng và 02 ti vi trộm được đến bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) ở gần Trung tâm văn hóa thị xã L với giá 2.000.000 đồng. Số tiền bán được, Ng chia cho L 1.000.000 đồng, Ty 1.000.000 đồng và cho T 200.000 đồng, còn lại Ng tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 22/6/2019, Ng đến nhà L chơi thì L rủ đi trộm cắp tài sản và Ng đồng ý. Ng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72 N1 – 2653 chở L đến Nhà nghỉ Rừng Vàng 2. Đến nơi, Ng để xe mô tô ở ngoài đường phía sau rồi cả hai đi vào trong khu vực Nhà nghỉ. Phát hiện trong phòng lễ tân có 01 cây kéo nên Ng lấy đưa cho L cạy thùng cửa phòng số 1, còn Ng tìm lấy một đoạn cây gỗ cạy cho lỗ thùng rộng hơn để L thò tay vào mở khóa cửa từ bên trong. Sau khi mở được cửa, cả hai đi vào trong phòng, Ng đứng trên giường gỗ máy lạnh hiệu Asanzo rồi ôm ra chỗ để xe mô tô, còn L ôm 01 ti vi hiệu LCD Darling 32 inch theo sau, còn cây kéo và đoạn cây gỗ thì các bị cáo bỏ lại hiện trường. Cả hai giấu máy lạnh trong lùm cây gần bên cạnh Nhà nghỉ, sau đó Ng chở L cùng ti vi về nhà L cất giấu. Thông qua bạn giới thiệu Ng chở ti vi đến bán cho một người đàn ông ở gần quán Karaoke Hai Tấn với giá 1.000.000 đồng nhưng người này chưa trả tiền. Riêng chiếc máy lạnh giấu ở lùm cây lực lượng Công an đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Theo kết luận định giá tài sản số 63/KL-ĐGTS, ngày 01/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L thì trị giá tài sản trong các vụ trộm cắp cụ thể như sau:

Tài sản do Ng, L và đối tượng tên Ty lấy ngày 21/6/2019, gồm: 02 ti vi hiệu Darling màn hình 32 inch, model smart 32HD959T2, sản xuất tại Việt Nam, đã qua sử dụng, trị giá 2.200.000 đồng; 02 bộ máy lạnh hiệu Asanzo, màu trắng, model S09A-1.0HP, đã qua sử dụng, còn hoạt động (02 máy lạnh và 02 cục nóng), có giá trị 4.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 6.200.000 đồng.

Tài sản do Ng và L lấy ngày 22/6/2019, gồm: 01 ti vi hiệu Darling, màn hình 32 inch, model smart 32HD959T2, sản xuất tại Việt Nam, đã qua sử dụng, có giá trị 1.100.000 đồng; 01 máy lạnh hiệu Asanzo (không có cục nóng), màu trắng, model S09A-1.0HP, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị 1.200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 2.300.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 23 giờ ngày 22/6/2019, Phan Thanh Ng và Nguyễn Văn T đến nhà Bùi Th gặp Th và L (Th anh ruột L). Sau khi ngồi chơi tại đây, khoảng 01 giờ 30 phút ngày 23/6/2019, Ng khởi xướng, rủ rê đi trộm cắp tài sản thì tất cả đều đồng ý. Ng lấy 01 bình gas mini màu vàng, L lấy cây khò lửa để làm công cụ, tất cả ngồi lên xe mô tô biển kiểm soát 72 N1 – 2653 do Ng điều khiển chạy đến Nhà nghỉ Rừng Vàng 2. Đến nơi, Ng dựng xe ở ngoài đường phía sau rồi cả 4 người trèo qua hàng rào kẽm gai vào khu vực Nhà nghỉ. Ng đưa bình gas để L dùng cây khò đốt lửa nung chảy cánh cửa các phòng số 2, 3, 4, còn Ng nhặt cây kéo trước phòng số 01 làm công cụ hỗ trợ cạy phá cửa. Khi cạy thùng lỗ gần ổ khóa, L trực tiếp thò tay mở khóa cửa từ bên trong, sau đó Ng và Th vào phòng lấy tài sản, T đứng ngoài canh giới. Th lấy được 01 ti vi hiệu LCD Darling 32 inch (Th không thừa nhận hành vi phạm tội của mình) đưa cho T đem đến chỗ xe mô tô, Ng lấy 01 ti vi có đặc trưng tự trong phòng số 2 đi ra và thấy 01 chiếc ti vi tương tự được để ở gần hàng rào nên lấy luôn đem đến chỗ để xe mô tô, còn L đi ra sau. Khi tất cả có mặt, Ng nói chở cả 3 người (T, L, Th) cùng tài sản trộm được (03 ti vi) về thì Th không đồng ý nên cãi nhau. Một lúc sau Ng

nói ai về trước thì lên xe, lúc này T đồng ý nên Ng điều khiển xe mô tô chở T cùng 3 ti vi về trước, sau đó sẽ quay trở lại chở Th và L về sau. Ng điều khiển xe chạy theo đường Hùng Vương qua vòng xoay rừng dầu, khi chạy đến đường hẻm bên cạnh cây xăng Thiên Phú thì bị anh Phạm Tiến Học và anh Lê Bá Quý Sơn phát hiện nghi vấn nên đã truy đuổi, bắt giữ. Khi bị bắt giữ muốn được tha nên T khai ra còn có 02 người đồng phạm gồm Th và L đang ở nhà nghỉ Rừng Vàng 2, nghe vậy anh Học nhờ người dân đưa T và Ng cùng tang vật đến Công an phường Bình Tân. Sau đó, anh Học cùng anh Sơn chạy xe đến nhà nghỉ Rừng Vàng 2. Gần đến nơi khoảng 60 mét, anh Học và anh Sơn phát hiện Th và L đang đi bộ ngược lại hướng của mình đang chạy đến nhưng thấy Th và L không mang tài sản nên quay về.

Theo kết luận định giá số 45/KL-ĐGTS ngày 26/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã L, xác định: 03 ti vi hiệu Darling màn hình 32 inch, model smart 32HD959T2, sản xuất tại Việt Nam, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị 3.300.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Th không thừa nhận hành vi phạm tội, khai ngoại phạm, không có liên quan gì đến vụ án. Tuy nhiên, các bị cáo Phan Thanh Ng, Nguyễn Văn T và Bùi Văn L (em ruột Th) đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, cũng như có hành vi đồng phạm của Bùi Th. Riêng đối tượng tên Ty tham gia trộm cắp cùng với Ng và L nhưng do không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xử lý.

Vật chứng vụ án: Gồm có 03 ti vi hiệu Darling 32 inch, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại; và 01 xe mô tô biển kiểm soát 72 N1 – 2653, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phan Thanh Đạo. Đối với 01 chiếc kèm, 01 tuốc nơ vít, 01 đoạn cây gỗ dài 1,1 mét, Cơ quan điều tra đã chuyển sang chi cục thi hành án dân sự thị xã L quản lý.

Riêng đối với 01 cây kéo mà các bị cáo khai sử dụng để cạy cửa cũng như 02 tivi Darling 32 inch, 03 máy lạnh Asanzo, 02 cục nóng máy lạnh, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại 03 chiếc tivi Darling, các tài sản khác không thu hồi được, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 86/CT – VKS ngày 15/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố bị cáo Phan Thanh Ng, Nguyễn Văn T, Bùi Văn L, Bùi Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Ng, T, L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Riêng bị cáo Bùi Th cho rằng vào ngày 23/6/2019 bị cáo ở nhà tại khu phố 3, phường Phước Hội, thị xã L, bị cáo không

có tham gia trộm cắp tài sản cùng Ng, T, L tại nhà nghỉ Rừng Vàng 2 như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phan Thanh Ng, Nguyễn Văn T, Bùi Văn L, Bùi Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Phan Thanh Ng mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

- Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Văn T mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Bùi Văn L mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

- Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Bùi Th mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn cây gỗ, 01 chiếc kèm và 01 tuốc nơ vít.

Các bị cáo Phan Thanh Ng, Nguyễn Văn T, Bùi Văn L đều thừa nhận hành vi phạm tội nên không có ý kiến, tranh luận đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Bùi Th tranh luận cho rằng: Hôm tối ngày 22/6/2019, Phan Thanh Ng và Nguyễn Văn T có đến nhà bị cáo Th chơi với Bùi Văn L (em ruột bị cáo Th), cả 03 ngồi chơi nói chuyện ồn ào nên bị cáo Th đuổi ra về, nguyên cả ngày 23/6/2019 bị cáo Th chỉ ở trong nhà tại khu phố 3, phường Phước Hội, thị xã L, bị cáo Th không có cùng Ng, T và L (Th anh ruột L) đi trộm cắp tài sản tại Nhà nghỉ Rừng Vàng 2. Việc cả 03 bị cáo Ng, T và L đều khai hôm 23/6/2019 có bị cáo Th cùng đi trộm cắp tài sản tại Nhà nghỉ Rừng Vàng 2 là không đúng sự thật. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố oan cho bị cáo, bị cáo không có tội.

Các bị cáo Ng, T và L nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Riêng bị cáo Th không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và Ng vụ liên quan, người làm chứng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại (có đơn xin xét xử vắng mặt), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng Lê Bá Quý S. Kiểm sát viên và các bị cáo đều đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vụ án. Xét thấy, việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại Tòa, các bị cáo Phan Thanh Ng, Nguyễn Văn T và Bùi Văn L đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố, riêng bị cáo Bùi Th khai rằng vào ngày 23/6/2019, bị cáo ở nhà tại khu phố 3, phường Phước Hội, không tham gia trộm cắp tài sản tại Nhà nghỉ Rừng Vàng 2 cùng 03 bị cáo trên. Tuy nhiên, lời khai của bị cáo Th là không có căn cứ, bởi lẽ: Lời khai của các bị cáo Ng, T và L (em ruột Th) tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo (Ng, T, L) tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cụ thể: Vào ngày 23/6/2019, bị cáo Ng, bị cáo T đến nhà bị cáo Th, bị cáo L chơi, tại đây Ng khởi xướng đi trộm cắp tài sản thì các bị cáo đều đồng ý. Sau đó, các bị cáo đi chung xe mô tô do bị cáo Ng điều khiển đến nhà nghỉ Rừng Vàng 2, tại thôn Tân Lý 2, xã A, thị xã L để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tại các bản lấy lời khai ngày 01/7/2019, ngày 05/8/2019 của bị cáo Ng, bị cáo T cũng như bản khai ngày 16/7/2019, ngày 22/8/2019 của bị cáo L, các bị cáo Ng, T, L đều khai phù hợp về lộ trình từ nhà Th đến nhà nghỉ Rừng Vàng 2, thứ tự ngồi trên xe mô tô do Ng cầm lái, T ngồi kế Ng, sau đó đến Th, L ngồi sau cùng, phù hợp về số tài sản các bị cáo đã lấy

trộm là 03 tivi Darling. Ngoài ra lời khai của bị cáo Ng, T và L về việc nhận dạng cũng như trang phục của bị cáo Th mặc ngày 23/6/2019 là quần đùi thun màu đen, áo thun, người thấp hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng. Quá trình điều tra, bị cáo Th khai bắt nhất về việc biết hoặc không biết bị cáo Ng, tuy nhiên khi cho bị cáo Ng, T cũng như 02 người làm chứng tiến hành nhận dạng bị cáo Th thì đều xác nhận đúng bị cáo Th, hơn nữa bị cáo Th cũng không đưa ra được chứng cứ ngoại phạm. Vì vậy, đủ căn cứ khẳng định: Vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 23/6/2019, tại Nhà nghỉ Rừng Vàng 2, thuộc thôn Tân Lý, xã A, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, các bị cáo Phan Thanh Ng, Nguyễn Văn T, Bùi Văn L và Bùi Th đã có hành vi lén lút dùng dụng cụ khò lửa, kềm, kéo, cắt làm hỏng các cánh cửa phòng trong Nhà nghỉ Rừng Vàng 2, đột nhập vào lấy trộm 03 tivi Darling màn hình 32 inch, có giá trị 3.300.000 đồng. Sau khi lấy trộm tài sản, trên đường bị cáo Ng chở bị cáo T cùng 03 tivi về nhà bị cáo Th cất giấu thì bị người dân phát hiện, bắt giữ, còn bị cáo Th và bị cáo L vì không đợi được bị cáo Ng, bị cáo T đến chở về nên tự đi bộ về nhà, đến ngày 03/7/2019, bị cáo Th và bị cáo L cũng bị bắt.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên thì bị cáo Ng và bị cáo L còn 02 lần trộm cắp tài sản tại nhà nghỉ Rừng Vàng 2, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 02 giờ 00 ngày 21/6/2019, bị cáo Phan Thanh Ng, rủ bị cáo Bùi Văn L và một đối tượng tên Ty (không rõ nhân thân, lai lịch) đi trộm cắp tài sản thì Ty và L đồng ý. Ng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAVE biển kiểm soát 72 N1 – 2653 chở L và Ty đến nhà nghỉ Rừng Vàng 2 thuộc thôn Tân Lý 2, xã A. Khi đến nơi, Ng để xe mô tô ở ngoài đường phía sau nhà nghỉ, lấy 01 cây kềm và 01 tuốc nơ vít có sẵn trong cốp xe rồi cả 3 người đi vào trong nhà nghỉ. Ng đưa kềm và tuốc nơ vít cho L cây chốt khóa phá cửa phòng số 8 (loại cửa nhôm) nhưng không được nên cả hai dùng chân đạp bung phần nhôm phía dưới rồi chui vào trong phòng, tháo, gỡ được 02 tivi Darling, 02 bộ máy lạnh Asanzo, có tổng giá trị 6.200.000 đồng, đối tượng Ty đứng ngoài canh giới. Tất cả tài sản trộm cắp được, Ng mang bán cho các đối tượng không rõ lai lịch được số tiền 3.000.000 đồng. Ng chia cho L 1.000.000 đồng, Ty 1.000.000 đồng và cho T 200.000 đồng, còn lại Ng tiêu xài hết.

Vụ thứ 2: Khoảng 20 giờ ngày 22/6/2019, bị cáo Ng đến nhà bị cáo L chơi thì L rủ đi trộm cắp tài sản và Ng đồng ý. Sau đó, bị cáo Ng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72 N1 – 2653 chở L đến nhà nghỉ Rừng Vàng 2. Đến nơi,

Ng để xe mô tô ở ngoài đường phía sau rồi cả hai đi vào trong khu vực nhà nghỉ. Tại đây, các bị cáo sử dụng 01 cây kéo, 01 đoạn cây gỗ phá hỏng các cửa phòng nghỉ, đột nhập vào bên trong các phòng, lấy trộm 01 tivi Darling, 01 máy lạnh Asanzo, có tổng giá trị là 2.300.000 đồng. Chiếc máy lạnh Asanzo, các bị cáo bỏ lại lùm cây cạnh nhà nghỉ Rừng vàng 2, còn tivi thì mang bán cho các đối tượng khác với số tiền 1.000.000 đồng nhưng chưa lấy tiền.

Hành vi của các bị cáo Phan Thanh Ng, Nguyễn Văn T, Bùi Văn L và Bùi Th như đã nêu trên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về đánh giá mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy, các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từng phạm tội và chịu sự trừng phạt của pháp luật, do vậy các bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm, nhưng với bản tính tham lam, lười biếng lao động, nên khi được bị cáo khác rủ đi trộm cắp tài sản, thì đều hưởng ứng ngay và tích cực tham gia với vai trò không kém gì nhau.

[4] Đánh giá vai trò đồng phạm của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù vụ án có nhiều bị cáo tham gia cùng thực hiện một tội phạm nhưng giữa các bị cáo không có kế hoạch, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ, vai trò hoặc liên kết chặt chẽ với nhau mà chỉ dựa trên sự hiểu ý lẫn nhau để cùng thực hiện hành vi phạm tội, tất cả đều là người thực hành, riêng bị cáo Ng và bị cáo L trong đó có lần là người khởi xướng, rủ rê. Vì vậy đối với vụ án trộm cắp tài sản này với những lần phạm tội nêu trên là vụ án có đồng phạm giản đơn. Trong vụ trộm cắp tài sản ngày 21/6/2019 và ngày 23/6/2019, bị cáo Phan Thanh Ng có vai trò là người khởi xướng, rủ rê bị cáo khác cùng tham gia, đồng thời cũng vừa là người thực hành tích cực và mang tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ, chủ động chia tiền cho các đồng phạm khác, do đó bị cáo Ng phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Đối với bị cáo Bùi Văn L, trong vụ trộm ngày 22/6/2019, bị cáo đóng vai trò là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Ng thực hiện hành vi phạm tội đồng thời cũng là người thực hành nên sẽ chịu trách nhiệm chính trong lần phạm tội này. Đối với các bị cáo còn lại Nguyễn Văn T và Bùi Th đóng vai trò thực hành trong vụ việc trộm cắp tài sản ngày 23/6/2019.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân tại địa phương. Xét thấy, với tình hình trộm cắp tài sản hiện nay trên địa bàn thị xã đang diễn ra thường xuyên, liên tục, với tính chất, mức độ ngày càng gia tăng và tinh vi, đã gây ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt cũng như hoạt động sản xuất của quần chúng nhân dân tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý thật nghiêm khắc, có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi cũng như vai trò cụ thể của từng bị cáo trong vụ án, nhằm cải tạo, giáo dục cũng như răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Ng, T và L đều thành khẩn khai báo. Do đó cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo Phan Thanh Ng và bị cáo Bùi Văn L, 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt ở mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng nên hành vi phạm tội của bị cáo Ng và L thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Riêng bị cáo Ng sau khi chấp hành xong hình phạt tù đối với Bản án số 72/2014/HSST, ngày 11/9/2014 của Tòa án nhân dân thị xã L thì tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự, do đó lần phạm tội này của bị cáo Ng thuộc trường hợp “tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng như 03 tivi Darling, 01 xe mô tô hiệu Wave biển kiểm soát 72N1-2653, quá trình điều tra đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 chiếc kèm, 01 tuốc nơ vít, 01 đoạn cây gỗ dài 1,1 mét là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với việc bị cáo Ng, bị cáo L khai nhận có thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 21/6/2019 cùng với 01 đối tượng Ty, cũng như các đối tượng mà bị cáo Ng khai đã tiêu thụ tài sản do bị cáo trộm

cấp được tại nhà nghỉ Rừng Vàng 2. Quá trình điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch của những người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Đối với hành vi của bị cáo T giúp bị cáo Ng tiêu thụ tài sản do bị cáo Ng cùng đồng phạm trộm cắp vào ngày 21/6/2019, tuy nhiên tại thời điểm mang tài sản đi bán thì bị cáo T không biết tài sản trên do Ng cùng đồng phạm trộm cắp mà có nên hành vi của T không cấu thành tội phạm. Vì vậy Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự với hành vi trên của T là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Thanh Ng, Ng Văn T (Tý Hường), Bùi Văn L (Cò L) và Bùi Th (Th dẹo) đều phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh Ng **30 (Ba mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2019.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2019.

3. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2019.

4. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Th **18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2019.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn cây gỗ dài 1,1 mét, 01 chiếc kềm và 01 tuốc nơ vít. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2019 giữa Cơ Quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L.

6. Về án phí: Các bị cáo Phan Thanh Ng, Nguyễn Văn T, Bùi Văn L và Bùi Th, mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27-11-2019). Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, đã sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự, đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. La Gi;
- Chi cục THADS tx. La Gi;
- Công an tx. La Gi;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

BÙI ĐĂNG

CÁC HTND

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

BÙI ĐĂNG

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thị xã L, ngày 27 tháng 11 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 27 tháng 11 năm 2019;

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thị xã L

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đăng**

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đức – Ông Dương Quang Khai

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019, đối với các bị cáo

1/ PHAN THANH NG. Sinh ngày 1993 tại Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không

Nơi cư trú: Thôn Tân Lý 2, xã A, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

2/ NGUYỄN VĂN T (Tý Hường). Sinh ngày 1986 tại Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không

Nơi ĐKNKTT: Không

3/ BÙI VĂN L (Cò L). Sinh ngày 1989 tại Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

4/ BÙI TH (Th dạo). Sinh ngày 1982 tại Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Các bị cáo đều bị VKSND thị xã L truy tố về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 299 và 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; các quy định pháp luật:

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Các bị cáo Phan Thanh Ng, Ng Văn T, Bùi Văn L và Bùi Th đều phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3.

2. Về điều luật áp dụng (điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự):

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt Phan Thanh Ng mức án từ tù. Thời hạn tù tính từ ngày

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt Nguyễn Văn T mức án từ tù. Thời hạn tù tính từ ngày

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt Bùi Văn L mức án từ tù. Thời hạn tù tính từ ngày

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt Bùi Th mức án từ tù. Thời hạn tù tính từ ngày

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2;

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn cây gỗ, 01 chiếc kèm và 01 tuốc nơ vít.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3.

5. Về các vấn đề khác:

a. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phan Thanh Ng, Ng Văn T, Bùi Văn L và Bùi Th, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3

b. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/11/2019). Riêng bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi Ng vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 27 tháng 11 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Các Hội Thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LAGI
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2019/HSST - QĐTG

Thị xã L, ngày 27 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đăng**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Đức**
2. Ông **Dương Quang Khai**

Căn cứ vào các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ biên bản nghị án ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tạm giam bị cáo: **Phan Thanh Ng**

Sinh ngày ... tháng ... năm 1993, tại Bình Thuận.

Nơi ĐKNKTT: Thôn Tân Lý 2, xã A, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không.

Bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt tù về tội: “Trộm cắp tài sản”

Theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Thời hạn tạm giam là: **45(Bốn mươi lăm) ngày**, kể từ ngày tuyên án
(27/11/2019).

2. Nhà tạm giữ công an thị xã L, thuộc Công an tỉnh Bình Thuận có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Nhà tạm giữ Công an thị xã L;
- VKSND thị xã L;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LAGI
TỈNH BÌNH THUẬN

Bùi Đăng
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: /2019/HSST - QĐTG

Thị xã L, ngày 27 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đăng**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Đức**

2. Ông **Dương Quang Khai**

Căn cứ vào các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ biên bản nghị án ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án;

QUYẾT ĐỊNH

2. Tạm giam bị cáo: **Nguyễn Văn T**

Sinh ngày ... tháng ... năm 1986, tại **Bình Thuận**.

Nơi ĐKNKTT: Không có.

Nghề nghiệp: Không.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù về tội: “Trộm cắp tài sản”

Theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Thời hạn tạm giam là: **45(Bốn mươi lăm) ngày**, kể từ ngày tuyên án **(27/11/2019)**.

2. Nhà tạm giữ công an thị xã L, thuộc Công an tỉnh Bình Thuận có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Nhà tạm giữ Công an thị xã L;
- VKSND thị xã L;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đăng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LAGI
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: /2019/HSST - QĐTĐG

Thị xã L, ngày 27 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đăng**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Đức**

2. Ông **Dương Quang Khai**

Căn cứ vào các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ biên bản nghị án ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án;

QUYẾT ĐỊNH

3. Tạm giam bị cáo: **Bùi Văn L**

Sinh ngày ... tháng ... năm 1989, tại Bình Thuận.

Nơi ĐKNKTT: Khu phố 3, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Tài xế.

Bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt tù về tội: “Trộm cắp tài sản”

Theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Thời hạn tạm giam là: **45(Bốn mươi lăm) ngày**, kể từ ngày tuyên án **(27/11/2019)**.

2. Nhà tạm giữ công an thị xã L, thuộc Công an tỉnh Bình Thuận có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Nhà tạm giữ Công an thị xã L;
- VKSND thị xã L;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LAGI
TỈNH BÌNH THUẬN

Bùi Đăng
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: /2019/HSST - QĐTĐG

Thị xã L, ngày 27 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đăng**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Đức**
2. Ông **Dương Quang Khai**

Căn cứ vào các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Căn cứ biên bản nghị án ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án;

QUYẾT ĐỊNH

4. Tạm giam bị cáo: **Bùi Th**

Sinh ngày ... tháng ... năm 1982, tại Bình Thuận.

Nơi ĐKNKTT: Khu phố 3, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Rửa xe.

Bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt tù về tội: “Trộm cắp tài sản”

Theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Thời hạn tạm giam là: **45(Bốn mươi lăm) ngày**, kể từ ngày tuyên án **(27/11/2019)**.

2. Nhà tạm giữ công an thị xã L, thuộc Công an tỉnh Bình Thuận có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Nhà tạm giữ Công an thị xã L;
- VKSND thị xã L;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đăng